

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, bà: Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Dương; Nghề nghiệp: Hưu trí.
2. Ông Nguyễn Duy Cần; Nghề nghiệp: Hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa, bà: Nguyễn Phú Quý - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, bà Lương Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 mở phiên tòa hình sự công khai tại hội trường xử án Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2017/HSST ngày 25/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Đ.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1980 tại xã Đại Đ, huyện Đại L, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hà N, xã Đại Đ, huyện Đại L, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Q, (đã chết); Con bà: Trần Thị X, sinh năm 1932; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017 chuyển tạm giam; Ngày 09/8/2017 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cho bảo lãnh theo Quyết định cho bảo lãnh số 01 ngày 09/8/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Thiện H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1982, tại Quận Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 43D, phường Hòa Khánh B, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Thanh H,

sinh năm 1956; Con bà: Phan Thị Thanh H, sinh năm 1962; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị Ái E, sinh năm 1983; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/01/1999 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" theo bản án số 02, hiện nay đã được xoá án tích;

Ngày 01/8/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và 9 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân" theo bản án số 77, hiện nay đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14 ngày 19/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Lê Viết P.** Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1970, tại phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 203, đường Trường C, tổ 126, phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn : 9/12 ; Nghề nghiệp: Lái xe ; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Viết X; Con bà: Nguyễn Thị C, (đã chết); Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Bùi Thị Á, sinh năm 1973; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 19/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Nguyễn Minh H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1983, tại xã Vĩnh H, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân B, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng T; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hải L, (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12 ngày 19/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Nguyễn Lữ T.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 2 năm 1992, tại xã Trà S, huyện Bắc Trà M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mậu L, xã Trà S, huyện Bắc Trà M, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; Con bà: Lê Thị E, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn Mậu L, xã Trà S, huyện Bắc Trà M, tỉnh Quảng Ninh; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11 ngày

19/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Nam D.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1980, tại thành phố V, tỉnh Nghệ A; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối 4, phường Quang Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ A; Trình độ học vấn : 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu C, (đã chết); Con bà: Từ Thị H, sinh năm 1950; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10 ngày 19/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Đoàn Ngọc P.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1994, tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Đ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Đ; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Ngọc Đ, sinh năm 1970; Con bà: Dương Thị G, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Tân M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Đ; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08 ngày 19/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Hồ Viết H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1994 tại xã Quảng V, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên H; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Lai T, xã Quảng V, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên H; Trình độ học vấn : 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Viết T, (đã chết); Con bà: Phạm Thị M, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 ngày 19/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Nhân viên

Trú tại: Khu phố 2, thị trấn K, huyện K tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1964; Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH TM và dịch vụ Minh T. Trú tại: Thôn Quảng C, huyện Hòa V, Thành phố Đà Nẵng ; Đại diện theo ủy quyền ông: Nguyễn Hữu D , sinh năm 1958; Chức vụ : Phó giám đốc công ty TNHH TM và dịch vụ Minh T. Trú tại: Thôn Quảng C, huyện Hòa V , Thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt có lý do).

Người làm chứng:

- Ông Hoàng Q, sinh năm 1960; Trú tại: Tổ dân phố 1, phường Đ, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; Trú tại: Xóm 1, xóm Vượng L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt).
- Chị Vừ Thị Thanh N; Trú tại: Tổ 67, phường Hũa M, quận L, thành phố Đà Nẵng. (cú mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2017, trong lúc chờ sửa chữa xe ô tô tại cơ sở kinh doanh xăng dầu Phú Q thuộc tổ dân phố 1, phường Đ, thị xã Hồng L, tỉnh Hà T, Lê Văn Đ cùng với Nguyễn Minh H, Lê Viết P, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P, Nguyễn Lữ T và Hồ Viết H rủ nhau đi ăn cơm tối ở quán cơm gần đó. Sau khi ăn cơm xong, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì tất cả quay lại cơ sở kinh doanh xăng dầu Phú Q để nghỉ ngơi. Khi về đến nơi, Lê Văn Đ thấy có một bộ bài tú lơ khơ 52 quân để sẵn ở phản gỗ trước sảnh của cơ sở kinh doanh xăng dầu Phú Q nên Đ nảy sinh ý định đánh bạc. Lúc này, Lê Văn Đ cầm bộ bài vừa xóc đảo qua quân bài vừa nói: Chơi xì lát chút cho vui (Ý nói rủ những người ở đó đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lát được thua bằng tiền) thì Lê Viết P và Nguyễn Hoàng Thiện H đồng ý ngồi xuống phản gỗ đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lát cùng Lê Văn Đ. Cả ba thống nhất với mức đặt tiền cược của người chơi trong mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Đánh đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì có người đứng sau xem nói: Đánh xóc đĩa cho nhanh, do lúc này khách vào đổ xăng dầu và người đứng xem đông nên Lê Văn Đ, Lê Viết P và Nguyễn Hoàng Thiện H không biết cụ thể là ai nói và cả ba đồng ý nghỉ không đánh bài xì lát nữa mà chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Sau đó, Lê Văn Đ vào bếp lấy một chiếc bát sứ, một chiếc đĩa sứ và cắt 04 con xóc dạng hình tròn có đường kính 2cm từ vỏ lon nước ngọt để làm dụng cụ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa rồi chuyển địa điểm đánh bạc vào phòng nghỉ nhân viên của cơ sở kinh doanh xăng dầu Phú Q. Khi Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H và Lê Viết P vào phòng thấy Hồ Viết H đang ở đó, Đ và H ngồi lên giường, P đứng dưới sàn nhà chuẩn bị đánh bạc thì thấy Nguyễn Minh H đi vào ngồi trên giường phía trước nơi Lê Viết P đứng tham gia đánh cùng, còn Hồ Viết H ngồi xem trên giường giữa Đ và H. Mọi người thống nhất mức độ đặt cược trong mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Một lúc sau, lần lượt Nguyễn Nam D vào ngồi trên ghế giữa Lê Văn Đ và Nguyễn Minh H, Đoàn Ngọc P ngồi trên giường giữa H và H, Hồ Viết H ngồi giữa Đ và H, Nguyễn Lữ T ngồi giữa Đ và H để tham gia đánh bạc cùng. Cả 8 người đánh đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Hồng Lĩnh phát hiện bắt quả tang Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P,

Nguyễn Minh H , Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H đang có hành vi đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.890.000 đồng và một bộ dụng cụ dùng để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ trên người các bị can số tiền và một số tài sản cụ thể: tạm giữ của Lê Văn Đ số tiền 9.000.000 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 vỏ màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105 vỏ màu đen; Đoàn Ngọc P số tiền 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, 01 ví da màu nâu; Nguyễn Lữ T số tiền 27.300.000 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6S vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 vỏ màu xanh; Hồ Viết Hước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYJ1 vỏ màu vàng; Nguyễn Nam D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh; Nguyễn Hoàng Thiện H gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 vỏ màu vàng; Lê Viết P gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYA7 vỏ màu vàng.

Về hình thức đánh bạc và mức độ sát phạt cụ thể như sau:

* Hình thức đánh bạc bằng đánh bài xì lát được thua bằng tiền: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để làm dụng cụ đánh bạc; trước khi người cầm cái chia bài, những người tham gia còn lại đặt tiền cược dưới chiếu bạc tùy theo mức độ từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau đó, người cầm cái chia mỗi người 02 quân bài, số quân bài còn lại đặt dưới chiếu bạc gọi là bài nọc. Người chơi xem điểm 02 quân bài được chia: Nếu người cầm cái có hai quân A (Át) gọi là "Xì bàng" hoặc có 21 điểm (Tức có 01 quân A và 01 quân bài là một trong các quân 10, J, Q, K) gọi là "Xì lát" thì kết thúc ván bài, người chơi so điểm với người cầm cái, người nào có bài cao hơn thì thắng và được người thua trả ngay tiền cho người thắng số tiền bằng số tiền đặt cược, ngang bằng nhau là hòa không ai mất tiền. Nếu người cầm cái không có "Xì bàng" hay "Xì lát" thì người chơi căn cứ quân bài được chia để bốc quân bài dưới nọc nhưng không bốc quá 3 quân bài, làm thế nào tổng điểm quân bài phải từ 16 đến 21 (gọi là "đủ tuổi"), trường hợp bốc đủ 03 quân bài mà tổng điểm 05 quân bài của người chơi dưới 21 điểm gọi là "Ngũ linh", trường hợp người chơi bốc bài mà tổng điểm các quân bài trên 21 điểm gọi là "Oác". Sau khi người chơi và người cầm cái bốc đủ quân bài mình cần thì so sánh điểm với người cầm cái để biết thắng thua hoặc người nào cao hơn sẽ thắng và được người thua trả ngay số tiền bằng số tiền đặt cược trước đó nếu ngang bằng nhau là hòa. Người cầm cái là người chia bài và được thay đổi luân phiên theo vòng lần lượt trong số người tham gia đánh bạc.

Cách tính điểm: Người chơi căn cứ quân bài được chia và bốc để tính điểm Các quân bài từ 2,3,4,5,6,7,8,9,10 thì điểm tương ứng với số quân bài; các quân bài J,Q,K được tính điểm 10; riêng quân bài A (át) tính là 11 điểm trong trường hợp "Xì lát" hoặc có 03 quân bài có tổng điểm dưới 21 điểm (Kể cả quân A), tính là 10 điểm nếu người chơi có 03 quân bài trong đó đã có 02 quân bài còn lại có tổng điểm là 11, tính 1 điểm trong trường hợp "Ngũ linh" hoặc người chơi có 04 quân bài khi so sánh điểm. Nếu có 02 quân A gọi là "Xì bàng"; 02

quân có 21 điểm (Tức có 01 quân A và 01 quân bài là một trong các quân 10, J, Q, K) gọi là "Xì lát"; 05 quân bài điểm dưới 21 là "Ngũ linh"; Điểm từ 16 đến 21 gọi là "Đủ tuổi"; Điểm trên 21 là "Oác".

Thứ tự từ cao đến thấp là: "Xì bàng", "Xì lát", "Ngũ linh", "Đủ tuổi" và "Oác". Trường hợp cùng là "Đủ tuổi" thì so sánh điểm, người nào điểm cao hơn là thắng. Trường hợp cùng loại hoặc cùng điểm là hòa.

Mức độ sát phạt: Trong mỗi ván người thua mất số tiền bằng số tiền đặt cược với mức đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng và người nào thắng được những người thua chuyển lại mỗi người số tiền bằng số tiền đặt cược. Với hình thức này số tiền người thắng cao nhất trong mỗi ván là 150.000 đồng (khi có 3 người tham gia).

* Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Sử dụng bộ dụng cụ đánh xóc đĩa gồm 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa và 04 con xóc; trước mỗi ván, người cầm cái dùng bộ dụng cụ lắc đảo mặt sấp, ngửa của các con xóc được úp trong bát rồi đặt bộ dụng cụ ngay giữa chiếu bạc. Sau đó, người chơi (trừ người cầm cái) đặt tiền cược vào bên chẵn hoặc bên lẻ trên chiếu bạc, người cầm cái đếm tiền người tham gia đặt cược cả hai bên. Trường hợp nếu tổng tiền cược người chơi đặt bên chẵn và bên lẻ bằng nhau (gọi là cân) thì mở bát xem lượng con xóc sấp hay ngửa là số chẵn hay lẻ, nếu là số chẵn thì người đặt cược bên chẵn thắng, người đặt cược bên lẻ thua và ngược lại, người thua bị mất lượng tiền bằng tiền đặt cược, người thắng được số tiền bằng tiền đặt cược, còn người cầm cái không thắng cũng không thua. Trường hợp tiền đặt cược giữa bên chẵn và lẻ không bằng nhau thì người cầm cái có thể "cân" hoặc để một trong những người chơi "cân" (gọi là bán cái) và người cân mở bát, nếu số con xóc sấp, ngửa là chẵn thì người đặt cược bên chẵn thắng, người đặt cược bên lẻ thua và ngược lại, người thua bị mất lượng tiền bằng tiền đặt cược, người thắng được số tiền bằng tiền đặt cược, còn người cầm cái thắng bằng số tiền chênh lệch giữa hai bên chẵn, lẻ nếu tiền đặt cược bên thắng ít hơn tiền cược bên thua và ngược lại người cầm cái thua trả lại số tiền cho người chơi thắng bằng số tiền chênh lệch giữa hai bên chẵn, lẻ nếu tiền đặt cược bên thắng nhiều hơn bên thua.

Mức độ sát phạt: Trong mỗi ván, người chơi thắng hay thua đúng bằng tiền đặt cược với mức từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Riêng người cầm cái thì mức độ được, thua dao động tùy thuộc vào mức độ chênh lệch tổng số tiền cược giữa hai bên chẵn, lẻ. Với hình thức này số tiền người thắng cao nhất trong mỗi ván là 4.000.000 đồng (khi đủ 8 người tham gia)

Trước khi tham gia đánh bạc Lê Văn Đ có khoảng 9.700.000 đồng, lấy ra 700.000 đồng để sử dụng vào đánh bạc, còn số tiền 9.000.000 đồng để trong ví da cất trong túi quần không sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Hoàng Thiện H có 2.190.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc; Lê Viết P có 2.300.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, số còn lại 2.000.000 đồng để trong ví da, quá trình đánh bạc cho Nguyễn Minh H vay để đánh bạc tại đó; Nguyễn Minh H có 1.000.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc, ngoài ra quá trình đánh bạc còn vay của Lê Viết P số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc; Nguyễn Nam D có 1.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Đoàn Ngọc P có 1.600.000 đồng, lấy

ra khoảng 500.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, còn lại số tiền 1.100.000 đồng cất trong ví da không sử dụng vào đánh bạc; Hồ Viết H có 200.000 đồng, sử dụng hết vào đánh bạc; Nguyễn Lữ T có 29.300.000 đồng, lấy ra 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, số tiền còn lại 27.300.000 đồng để trong ví da không sử dụng để đánh bạc.

*) Về vật chứng gồm:

- 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng đường kính 18cm; 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng đường kính 10cm; 04 con xúc bằng kim loại cắt hình tròn đường kính 2cm;

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, số tiền 47.290.000 đồng;

- 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 vỏ màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, đều đã qua sử dụng là tài sản của Lê Văn Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh; 01 ví da màu nâu, đều đã qua sử dụng là tài sản của Đoàn Ngọc P;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYJ1 vỏ màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản của Hồ Viết H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Nam D;

- 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6S vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 vỏ màu xanh, đều đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Lữ T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 vỏ màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Hoàng Thiện H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYA7 vỏ màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản của Lê Viết P.

Số vật chứng trên hiện tại đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngoài ra, có 01 bộ bài tú lơ khơ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc bằng hình thức xì lát, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 21/Ctr-KSĐT ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã truy tố các bị cáo Lê Văn Đ cùng đồng bọn về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX xử lý như sau: tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về hình phạt đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, điều 20, Điều 33, Điều 53 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án tù 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 09/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Thiện H mức án tù 04 đến 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản Điều 46 (bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Nguyễn Nam D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 46); Điều 20, Điều 53; Điều 60 BLHS xử phạt các bị cáo Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D mỗi bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46 (bị cáo Đoàn Ngọc P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 46); Điều 20, Điều 53; Điều 31 BLHS xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc P, Hồ Viết H mỗi bị cáo 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" nhưng mỗi bị cáo được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ tương đương 6 ngày các bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017) bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại 8 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 điều 30, khoản 3 điều 248 phạt tiền các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H mỗi bị cáo từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng đường kính 18cm; 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng đường kính 10cm; 04 con xóc bằng kim loại cắt hình tròn đường kính 2cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.890.000đ (Chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Trả lại cho các bị cáo số tiền đã thu giữ: 37.400.000 đồng và các tài sản đã thu giữ tại người các bị cáo, là những tài sản không liên quan đến hoạt động phạm tội.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ một cách khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H đều khai nhận tội đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu ở trên. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án khẳng định: Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức việc đánh bạc được thua bằng tiền là nguy hiểm, vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 22 giờ 50 phút ngày 13/6/2017, tại cơ sở kinh doanh xăng dầu Phú Q thuộc tổ dân phố 1 phường Đ thị xã Hồng Lĩnh tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P đã có hành vi dùng bài tú lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xì lát", sau đó có Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H vào tham gia đánh bạc cùng và chuyển sang hình thức đánh "Xóc đĩa" nhằm sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 9.890.000 đồng, trong đó Lê Văn Đ 700.000 đồng, Nguyễn Hoàng Thiện H 2.190.000 đồng, Lê Viết P 300.000 đồng, Nguyễn Minh H 3.000.000 đồng, Nguyễn Lữ T 2.000.000 đồng, Nguyễn Nam D 1.000.000 đồng, Đoàn Ngọc P 500.000 đồng, Hồ Viết H 200.000đ.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, hoàn toàn chính xác, không oan sai.

Xét về tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Động cơ phạm tội là sát phạt nhau, tư lợi. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội không có chủ ý từ trước, song các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi đánh bạc của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm có thể làm nảy sinh ra các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Lê Văn Đ là người khởi xướng rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc đồng thời là người chuẩn bị công cụ để phục vụ việc đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện nên Đ có vai trò lớn nhất trong vụ án; mặc dù bị cáo chỉ sử dụng 700.000đ để đánh bạc ít hơn so với một số bị cáo khác trong vụ án nhưng là vai trò cầm đầu khởi xướng nên phải được xử lý nghiêm và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo và giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo phần nào vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 điều 46 BLHS cho bị cáo được hưởng một phần sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Thiện H cũng tham gia tích cực hai hình thức đánh bạc là “xì lát” và “xóc đĩa” từ đầu cho đến khi bị bắt số tiền tham gia đánh bạc 2.190.000 đồng, tuy là vai trò thứ yếu nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tuy đã xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học mà tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống nhưng bị cáo vẫn ham chơi đua đòi vẫn tiếp tục phạm tội cho nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng cần phải xem xét cho bị cáo phần nào vì bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn chính quyền địa phương xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm p khoản 1, 2 điều 46 BLHS cho bị cáo nghĩ nên cho bị cáo một mức án tù nhưng nhẹ hơn so với bị cáo Đàn là thể hiện sự khoan hồng cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Viết P cùng với Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H tham gia từ đầu đến khi bị bắt nhưng với số tiền tham gia đánh bạc là 300.000 đồng ít hơn so với các bị cáo khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ ốm đau bệnh tật là lao động chính trong gia đình có nhân thân tốt từ trước tới nay chưa vi phạm pháp luật được chính quyền địa phương xin giảm nhẹ hình phạt phù hợp với quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS, cho nên nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D thực hiện hành vi đánh bạc giai đoạn sau bằng hình thức xóc đĩa với khoảng thời gian tham gia ngắn khoảng 15 phút thì bị bắt, xét về nhân thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Nam D có bố, mẹ đẻ là người có công với Cách Mạng là thương binh 4/4 được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 điều 46 BLHS nghĩ cũng không cần phải cách ly bị cáo mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát và giáo dục các bị cáo cũng là đủ nghiêm.

Đối với các bị cáo Đoàn Ngọc P và bị cáo Hồ Viết H là những bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc giai đoạn sau cùng và số tiền tham gia đánh bạc ít, bị cáo Phong sử dụng tiền vào đánh bạc là 500.000đ và bị cáo Hước sử dụng tiền đánh bạc là 200.000đ, các bị cáo có nhân thân tốt, đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã nhận thức

được hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Đoàn Ngọc P từng có thời gian phục vụ trong quân đội có thành tích xuất sắc và được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, hoàn cảnh kinh tế các bị cáo khó khăn, nghề nghiệp không ổn định được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 điều 46 BLHS nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 2 điều 30, khoản 3 điều 248 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 41BLHS điểm a, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng đường kính 18cm; 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng đường kính 10cm; 04 con xóc bằng kim loại cắt hình tròn đường kính 2cm; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.890.000 các bị cáo dùng để đánh bạc.

Số tiền thu giữ tại người các bị cáo gồm bị cáo Lê Văn Đ 9.000.000đ, bị cáo Đoàn Ngọc P 1.100.000đ, bị cáo Nguyễn Lữ T 27.300.000đ và những tài sản như điện thoại, ví da. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã chứng minh phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được: Số tiền của bị cáo Lê Văn Đ, Đoàn Ngọc P được công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Minh Thịnh cho Lê Văn Đ, Đoàn Ngọc P là lái xe của công ty tạm ứng để làm kinh phí đi đường. Tại phiên tòa công ty có đơn trình bày các bị cáo đã thanh toán số tiền tạm ứng cho công ty và công ty không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Tòa án trả lại tiền cho các bị cáo vì đây không phải là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Đối với bị cáo Nguyễn Lữ T đã nhận tại công ty 3 tháng lương để về cưới vợ là số tiền 27.300.000đ, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác minh tại công ty và vợ chưa cưới của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo. Vì vậy việc đại diện VKS đề nghị HĐXX tuyên trả lại số tiền và các tài sản gồm điện thoại, ví da thu tại người các bị cáo là những số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên HĐXX chấp nhận.

* Những người liên quan đến vụ án:

Đối với anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990, trú tại khu phố 2, thị trấn Kỳ A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là người được phân công quản lý cơ sở kinh doanh xăng dầu Phú Q thuộc tổ dân phố 1, phường Đ, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh. Trong ngày 13/6/2017 các đối tượng đánh bạc tại cơ sở kinh doanh xăng dầu Phú Q, anh Nguyễn Đình T không biết và anh T cũng không cho các đối tượng thuê, mượn vị trí hay tổ chức để các đối tượng đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Minh T do ông Nguyễn Hữu M làm giám đốc, địa chỉ: Thôn Quang C, xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng là người sử dụng lái xe hợp đồng và phụ xe đối với 7 bị cáo, trừ bị cáo Nguyễn Nam D. Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ và trong đơn xin xét xử vắng mặt công ty đã có báo cáo chứng từ kế toán về các

khoản tiền các bị cáo đã tạm ứng tại công ty để làm lộ phí đi đường nay bị cáo đã hoàn trả lại số tiền còn lại cho công ty hiện nay công ty không có ý kiến gì thêm nên miễn xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 30; BLHS năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 09/8/2017, phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; khoản 2 Điều 30; ý thứ nhất điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Thiện H 04 (bốn) tháng tù nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến 19/6/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; phạt bổ sung bị cáo 3.000.000đ đồng (ba triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; khoản 2 Điều 30; điểm h, p khoản 1 điều 46, (bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Nguyễn Nam D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 46 BLHS); Điều 60 BLHS năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D:

- Xử phạt bị cáo Lê Viết P 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2017). Giao bị cáo cho UBND phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo Lê Viết P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự; Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2017). Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh H, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự; Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lữ T 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2017). Giao bị cáo cho UBND xã Trà S, huyện Bắc Trà M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Lữ T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự; Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam D 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2017). Giao bị cáo cho UBND phường Quang Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Nam D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự; Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 30; Điều 31 BLHS năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc P 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ tương đương 6 ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017) bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại 8 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Đ phối hợp với gia đình có trách nhiệm trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000đ (ba triệu) đồng. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 30; Điều 31 BLHS năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Hồ Viết H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 18(mười tám) ngày cải tạo không giam giữ tương đương 6 ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 14/6/2017 đến ngày 19/6/2017) bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại 8 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Quảng, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên H phối hợp với gia đình có trách nhiệm trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000đ (ba triệu) đồng. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41BLHS điểm a, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng đường kính 18cm; 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng đường kính 10cm; 04 con xúc bằng kim loại cắt hình tròn đường kính 2cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.890.000 các bị cáo dùng để đánh bạc.

Trả lại cho các bị cáo:

- Lê Văn Đ số tiền 9.000.000 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 vỏ màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

- Đoàn Ngọc P số tiền 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Lữ T số tiền 27.300.000 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6S vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

- Hồ Viết H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYJ1 vỏ màu vàng, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Nam D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Hoàng Thiện H gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7 vỏ màu vàng, đã qua sử dụng.

- Lê Viết P gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYA7 vỏ màu vàng, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ngày 25/8/2017).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoàng Thiện H, Lê Viết P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lữ T, Nguyễn Nam D, Đoàn Ngọc P và Hồ Viết H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- Công an Thị xã Hồng Lĩnh;
- VKS TX Hồng Lĩnh;
- Thi hành án DS Thị xã Hồng Lĩnh;;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương